

Số: 2940 /QĐ-UBND

Huế, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố về phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6982/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã (*có Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

- Thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2026.

- Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 01 tại phụ lục I danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 02, 03 tại phụ lục I, phần A thủ tục cấp thành phố; các TTHC đã được công bố có số thứ tự 01, 02, 03, 04 tại phụ lục I, phần B thủ tục cấp xã ban hành kèm theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 105, 106, 123 lĩnh vực Thủy sản tại phụ lục I và số thứ tự 44, 45, 46, 47 lĩnh vực Thủy sản tại phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số: 2940/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
A	Thủ tục cấp thành phố							
01	2.002819	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ (<i>Thực hiện theo Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND</i>)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định	Điều 6 Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản	Chi cục Thủy sản.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Mẫu Kết quả thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
02	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý	a) Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 01 ngày làm	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Chưa có văn bản quy định	- Điều a, điểm c, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và	- Mẫu Kết quả thực hiện;

		cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; b) Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: 16,5 ngày làm việc. <i>(Thực hiện theo Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND)</i>	đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 5 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 3; điểm a khoản 12, Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản	Môi trường - Cơ quan thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố	- Căn cứ pháp lý.
--	--	---	---	--	--	---	--	--------------------------

03	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	a) Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; b) Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: 16,5 ngày làm việc. (Thực hiện theo Quyết	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 9 Điều 10 Luật Thủy sản; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 6 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 11 Điều 3; điểm a khoản 12 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố	- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Mẫu Kết quả thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
----	----------	---	--	---	--------------------------	---	---	--

			<i>định 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND)</i>			<i>04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản</i>		
B	Thủ tục hành chính cấp xã							
04	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; b) Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 16,5 ngày làm việc. <i>(Thực hiện theo Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND)</i>	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định	- Điểm b, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 5 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 3; điểm a khoản 12 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Mẫu Kết quả thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

						<i>đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản</i>		
05	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; b) Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 01	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 9 Điều 10 Luật Thủy sản; điểm b, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 6 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 11 Điều 3; điểm a khoản 12 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Mẫu Kết quả thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

			ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 16,5 ngày làm việc. <i>(Thực hiện theo Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND)</i>			<i>số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản</i>		
06	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	- 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ trong trường hợp cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo. <i>(Thực hiện theo Quyết định</i>	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 16 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 được sửa đổi, bổ	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

			<i>1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND)</i>			<i>sung tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT- BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản</i>		
07	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ (<i>Thực hiện theo Quyết định 1767/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND)</i>)	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại điểm khoản 9 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 17 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 11 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

						04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

Ghi chú:

- Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.
- TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).